|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Sư phạm** |  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục thể chất** | **Mã số: 7140206** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần:** **Tâm lý học** | **1.2. Tên tiếng Anh:** Psychology |
| **1.3. Mã học phần:** TMTALY. 099 | **1.4. Số tín chỉ:** 03 |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 35 tiết |
| - Bài tập  | 10 tiết |
| - Tự học:  | 90 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | ThS. Nguyễn Thị Thùy Vân |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyên Thị Diễm HằngThS. Nguyễn Thị Xuân HươngThS. Nguyễn Thị Như PhượngThS. Hoàng Thị Tường Vi |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Triết học Mác - Lênin |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

 - Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người.

 - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất, quy luật, đặc điểm của các hiện tượng tâm lý người; lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em, đặc điểm tâm lý của lứa tuổi học sinh trung học, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành, giải thích các hiện tượng tâm lý, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tìm hiểu đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học để tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục ở phổ thông đạt hiệu quả.

**2.2.3. Về thái độ**

Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Trình bày được bản chất, quy luật và đặc điểm của các hiện tượng tâm lý người. |
| CLO2 | Phân tích được sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách  |
| CLO3 | Giải thích được các hoạt động tâm lý cơ bản (nhận thức, ngôn ngữ, trí nhớ, tình cảm, ý chí) |
| CLO4 | Phân tích được quy luật sự phát triển tâm lý trẻ em, đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS và THPT |
| CLO5 | Giải thích được bản chất của hoạt động dạy học và giáo dục; các tiêu chuẩn đánh giá hành vi đạo đức; đặc điểm lao động sư phạm cũng như uy tín đối với sự phát triển nhân cách của người giáo viên (Tâm lý hoạt động dạy học, giáo dục, nhân cách người giáo viên) |
| CLO6 | Vận dụng kiến thức tâm lý trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành, giải thích các hiện tượng tâm lý, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tìm hiểu đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học để tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục ở phổ thông đạt hiệu quả. |
| CLO7 | Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| CLO 1 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |
| CLO 2 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |
| CLO 3 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |
| CLO 4 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |
| CLO 5 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |
| CLO 6 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |
| CLO 7 | I |  | M |  |  |  |  | R | M | M | M |
| Tổng hợp học phần | I |  | M |  |  |  |  | R | M | R | M |

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần****đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR**  | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | - Đánh giá toàn bộ quá trình- Đánh giá theo tiêu chí sau:+ Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài+ Tham gia các hoạt động trong giờ học+ Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% | X | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4CLO 5CLO 6CLO 7 | Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trong giờ học. |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | **A2.1. Tuần 5**Chương 1. Tâm lý học là một khoa họcChương 2. Cơ sở TN và XH của TL ngườiChương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức và nhân cáchChương 4. Hoạt động nhận thức | 33% | X | CLO 3CLO 6 | Tự luận, bài tập, thực hành, kết quả sản phẩm tự học, tự nghiên cứu |
| **A2.2. Tuần 10**Chương 5. Ngôn ngữ và trí nhớChương 6. Tình cảm và ý chíChương 7. Những vấn đề chung về TLHLT và TLHSPChương 8. TLH lứa tuổi học sinh THCS | 33% | CLO4CLO 5CLO 6 |
| **A2.3. Tuần 15**Chương 9. TLH lứa tuổi học sinh THPTChương 10. TLH dạy họcChương 11. TLH giáo dụcChương 12. TLH nhân cách người giáo viên | 34% | CLO 4CLO 5CLO 6 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 65% | Nội dung từ chương 1 đến chương 12 | 100% |  | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4CLO 5CLO 6CLO 7 | Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận. |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi**(3 tiết/ b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên quan đến CĐR**  | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bàiđánh giá(cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chương 1. Tâm lý học là một khoa học**1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vị trí và ý nghĩa của tâm lý học1.2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý | 3LT | Hiểu được bản chất, quy luật và đặc điểm của các hiện tượng tâm lý người. | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | **Chương 2. Cơ sở TN và XH của TL người**2.1. Cơ sở tự nhiên 2.2. Cơ sở xã hội**Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách**3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức | 2LT1BT | - Trình bày được cơ sở tự nhiên và cơ sở XH của TL người- Phân tích và vận dụng được sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức. | CLO1CLO2CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bai tập: Phân tích các chức năng giao tiếp.* |  |
| 3 | **Chương 3 (TT)** 3.2. Nhân cách và sự hình thành nhân cách  | 2LT1BT | Phân tích được sự hình thành và phát triển nhân cách. | CLO2CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | - Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C3, tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bài tập: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách, từ đó rút ra KLSP cần thiết.* |  |
| 4 | **Chương 4. Hoạt động nhận thức**4.1. Nhận thức cảm tính  | 2LT1BT | Giải thích và vận dụng được được các hoạt động tâm lý cơ bản: cảm giác, tri giác. | CLO3CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bài tập: Phân tích các đặc điểm của tri giác, từ đó rút ra KLSP cần thiết.* |  |
| 5 | **Chương 4. (TT)**4.2. Nhận thức lý tính  | 2LT1BT | Giải thích và vận dụng các hoạt động tâm lý cơ bản: tư duy, tưởng tượng. | CLO3CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | - Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra*Bài tập: Phân tích các đặc điểm của tư duy, từ đó rút ra KLSP cần thiết.* | A2.1 |
| 6 | **Chương 5.** **Ngôn ngữ và trí nhớ**5.1. Ngôn ngữ5.2. Trí nhớ | 3LT | Giải thích và vận dụng các hoạt động tâm lý cơ bản: Ngôn ngữ và trí nhớ. | CLO3CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 7 | **Chương 6.** **Tình cảm và ý chí**6.1. Tình cảm6.2. Ý chí  | 2LT1BT | Giải thích và vận dụng các hoạt động tâm lý cơ bản: tình cảm và ý chí | CLO3CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C6 tài liệu [1])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bài tập: Phân tích các quy luật tình cảm, từ đó rút ra bài học cho bản thân và nghề nghiệp.* |  |
| 8 | **Chương 7. Những vấn đề chung về TLHLT và TLHSP**7.1. Khái quát về tâm học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm7.2. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em 7.3. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý | 3LT | - Phân tích lí luận về sự phát triển tâm lý trẻ em.- Trình bày sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý | CLO4CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C7 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 9 | **Chương 8. TLH lứa tuổi học sinh THCS**8.1. Vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở 8.2. Những điều kiện và sự phát triển tâm lí ở học sinh THCS8.3. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ học sinh THCS  | 3LT | - Trình bày được những điều kiện và sự phát triển tâm lý ở học sinh THCS.- Phân tích và vận dụng hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ học sinh THCS. | CLO4CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C8 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 10 | **Chương 8 (TT)**8.4. Hoạt động giao tiếp ở lứa tuổi học sinh THCS8.5. Sự phát triển nhân cách ở học sinh THCS **Chương 9. TLH lứa tuổi học sinh THPT**9.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển tâm lý học sinh THPT  | 2LT1BT | - Phân tích và vận dụng được hoạt động giao tiếp ở lứa tuổi học sinh THCS- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển TLHS THPT. | CLO4CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | - Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C9 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bài tập: Phân tích đặc điểm tâm lý học sinh THCS, từ đó rút ra KLSP cần thiết.* |  |
| 11 | **Chương 9 (TT)**9.2. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ học sinh THPT 9.3. Sự phát triển nhân cách ở học sinh THPT  | 3LT | - Phân tích và vận dụng được hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ HS THPT- Trình bày được sự phát triển nhân cách ở học sinh THPT. | CLO4CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C9 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra | A2.2 |
| 12 | **Chương 9 (TT)**9.4. Hoạt động lao động và sự lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT 9.5. Vấn đề giáo dục học sinh THPT  | 2LT1BT | - Phân tích hoạt động lao động và sự lựa chọn nghề nghiệp của HS THPT.- Hiểu vấn đề giáo dục HS THPT. | CLO4CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | - Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C9 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bài tập: Phân tích đặc điểm tâm lý học sinh THPT, từ đó rút ra KLSP cần thiết.* |  |
| 13 | **Chương 10.** **TLH dạy học**10.1. Hoạt động dạy10.2. Hoạt động học10.3. Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo học tập10.4. Dạy học và sự phát triển trí tuệ | 2LT1BT | - Phân tích và vận dụng hoạt động dạy, hoạt động học.- Trình bày sự hình thành KN, KN, KX học tập; dạy học và sự phát triển trí tuệ | CLO5CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C10 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra *Bài tập: Phân tích bản chất của hoạt động học*, *rút ra bài học cho bản thân và nghề nghiệp.* | A2.3 |
| 14 | **Chương 11.** **TLH giáo dục**11.1. Đạo đức và hành vi đạo đức11.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức11.3. Nhân cách là chủ thể hành vi đạo đức  11.4. Vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông  | 2LT1BT | - Hiểu đạo đức và hành vi đạo đức; cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức.- Trình bày được nhân cách là chủ thể của hành vi đọa đức.- Hiểu được vấn đề giáo dục đạo đức cho HSPT. | CLO5CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C11 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV*Bài tập: Phân tích các tiêu chuẩn đánh giá hành vi đạo đức.* |  |
| 15 | **Chương 12. TLH nhân cách người giáo viên**12.1. Sự cần thiết trau dồi nhân cách người giáo viên12.2. Đặc điểm lao động của người giáo viên 12.3. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên12.4. Sự hình thành uy tín người giáo viên | 2LT1BT | - Phân tích sự cần thiết trau dồi nhân cách người GV.- Trình bày và vận dụng đặc điểm lao động của người GV; cấu trúc nhân cách của người GV. | CLO5CLO6CLO7 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector  | Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phương pháp kiểm tra kết quả tự học, tự nghiên cứu:- Chuẩn bị ở nhà:Đọc trước nội dung (C12 tài liệu [2])- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra*Bài tập: Phân tích đặc điểm lao động của người giáo viên, rút ra bài học cho bản thân và nghề nghiệp.* | A2.2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kỳ | - |  | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5CLO6CLO7 | - | Hoàn thành bài thi | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang (2014),  | 2014 | Giáo trình Tâm lý học đại cương | NXB ĐHSP, Hà Nội |
| 2 | Lê Văn Hồng (chủ biên) Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thàng  | 1997 | Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm | NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội |
| 3 | Nguyễn Thị Thùy Vân | 2021 | Tâm lý học | Giáo trình nội bộ(Trường ĐH Quảng Bình) |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 4 | Nguyễn Kế Hào (chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn  | 2004 | Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm | NXB ĐHSP, Hà Nội |
| 5 | Phan Trọng Ngọ | 2005 | Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cươn | NXB ĐHSP, Hà Nội |
| 6 | Phan Trọng Ngọ (chủ biên) | 2005 | Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư  phạm | NXB ĐHSP, Hà Nội |
| 7 | Trần Trọng Thuỷ (chủ biên) |  | Bài tập thực hành Tâm lý học, | NXB ĐHQG, Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí****đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | **Trọng****số** |
| **MỨC F****(0-3.9)** | **MỨC D****(4.0-5.4)** | **MỨC C****(5.5-6.9)** | **MỨC B****(7.0-8.4)** | **MỨC A****(8.5-10)** |
| Chuyêncần | Không đi học(<30%). | Đi học không chuyên cần(<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần(100%). | **50%** |
| Đóng góptại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp.Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | **50%** |

**Rubric 2: Bài tập (Work Assigment)**

| **Tiêu chí****đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | **Trọng****số** |
| --- | --- | --- |
| **MỨC F****(0-3.9)** | **MỨC D****(4.0-5.4)** | **MỨC C****(5.5-6.9)** | **MỨC B****(7.0-8.4)** | **MỨC A****(8.5-10)** |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập | Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định. | **20%** |
| Trình bày bài tập | Không có bài tập | Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp. | Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước). | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý. | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý. | **30%** |
| Nội dung bài tập | Không có bài tập | Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệmvụ. Trình bày đúng, rõ ràng. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàntoàn hợp lý. | **50%** |

*Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **P.Trưởng khoa****ThS. Nguyễn Kế Tam** | **Trưởng bộ môn****ThS. Hoàng Thị Tường Vi** | **Người biên soạn****ThS. Nguyễn Thị Như Phượng** |